TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nụ.

2. Bà Hoàng Thị Len.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Đinh Tiểu Y**, sinh năm 2000

Đăng ký HKTT: xã H, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ hiện nay: Khu D, phường N, thành phố O, tỉnh O, Nhật Bản

** Bị đơn:* Anh **Tạ Minh C**, sinh năm 1990

Đăng ký HKTT: Thôn Q.T, xã M.T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị Y, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện xin ly hôn, Bản tự khai, Đơn xin vắng mặt đề ngày 27/3/2023 (có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại O. - Nhật Bản); Nguyên đơn - Chị Đinh Tiểu Y trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Minh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại O., Nhật Bản ngày 22/11/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận. Đến tháng 01/2023 vợ chồng chị về Việt Nam và bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã căng thẳng. Tháng 02/2023, chị sang Nhật Bản sinh sống và làm việc, tình cảm vợ chồng dần có sự xa cách, không còn quan tâm đến nhau nữa và sống ly thân đến nay. Chị và anh C đã nhiều lần nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không thể giải quyết được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tạ Minh C.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Tạ Minh C không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị và anh Tạ Minh C không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên không thể về Tòa án tham gia tố tụng được, chị có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

** Tại Bản tự khai, Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/4/2023 - anh Tạ Minh C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đình Tiểu Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại O., Nhật Bản ngày 22/11/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến tháng 01/2023 khi vợ chồng anh về Việt Nam thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, căng thẳng. Tháng 02/2023, chị Y sang Nhật Bản sinh sống, làm việc. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng không thường xuyên liên lạc, quan tâm nhau và sống ly thân từ tháng 02/2023. Nay chị Đình Tiểu Y xin ly hôn anh đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị Đình Tiểu Y không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Anh và chị Đình Tiểu Y không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mải nên không đến Tòa án tham gia tố tụng được. Anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:** Nguyên đơn chị Đình Tiểu Y ở nước ngoài (Nhật Bản), căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Chị Y, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238, Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đình Tiểu Y và anh Tạ Minh C tự nguyện kết hôn, được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại O., Nhật Bản cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/11/2022 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh C, chị Y sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh C và chị Y đã hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Đến tháng 02/2023, chị Y sang Nhật Bản sinh sống và làm việc, anh C, chị Y không thường xuyên liên lạc, hỏi han, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh C, chị Y sống ly thân đến nay. Nay chị Y xin ly hôn, anh C đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị là có thật, cả hai anh chị đều không còn tình cảm với nhau, không muốn cùng nhau xây dựng hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đình Tiểu Y được ly hôn anh Tạ Minh C là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Đình Tiểu Y và anh Tạ Minh C không có con chung vì vậy không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đình Tiểu Y và anh Tạ Minh C không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đình Tiểu Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đình Tiểu Y được ly hôn anh Tạ Minh C.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Đình Tiểu Y và anh Tạ Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đình Tiểu Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Y nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005638 ngày 14 tháng 4 năm 2023 (do chị Đào Thị Thu N nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Đình Tiểu Y và anh Tạ Minh C. Anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký
Tô Thị Lý